

Số: /SYT-NVY

Đồng Tháp, ngày tháng 6 năm 2023

V/v báo cáo số liệu phục vụ xây dựng Đề án tăng cường năng lực hệ thống giám định pháp y, pháp y tâm thần và bắt buộc chữa bệnh tâm thần giai đoạn 2023 – 2030

Kính gửi: Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

Thực hiện Công văn số 796/KCB-PHCN&GD ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Cục Quản lý khám, chữa bệnh về việc báo cáo số liệu phục vụ xây dựng Đề án tăng cường năng lực hệ thống giám định pháp y, pháp y tâm thần và bắt buộc chữa bệnh tâm thần giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Công văn số 459/BC-TTPY ngày 12/6/2023 của Trung tâm Pháp Y về việc báo cáo số liệu phục vụ xây dựng Đề án tăng cường năng lực hệ thống giám định pháp y, pháp y tâm thần và bắt buộc chữa bệnh tâm thần giai đoạn 2023 - 2030;

Sở Y tế đã tổng hợp số liệu phục vụ xây dựng Đề án tăng cường năng lực hệ thống giám định pháp y, pháp y tâm thần và bắt buộc chữa bệnh tâm thần giai đoạn 2023 - 2030 (đính kèm phụ lục).

Sở Y tế Đồng Tháp kính báo Cục Quản lý khám, chữa bệnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở Y tế (b/c);
- Trung tâm Pháp y (biết);
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tạ Tùng Lâm

Phụ lục. Số liệu hiện trạng mô hình tổ chức, cơ sở vật chất, nhân lực, việc triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám định pháp y
(Kèm theo Công văn số /SYT-NVY, ngày tháng 6 năm 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp là đơn vị sự nghiệp trực thuộc, chịu sự quản lý trực tiếp và toàn diện của Sở Y tế.

1.1 Xếp hạng của đơn vị:

a.	Đơn vị đang được áp dụng chế độ phụ cấp chức vụ tương đương hạng mấy?	Hạng III
b.	Phụ cấp chức vụ hiện hưởng của Giám đốc đơn vị là	0.7
c.	Ý kiến của đơn vị về việc có cần xây dựng bảng điểm riêng để xếp hạng các cơ sở GD pháp y không?	Cần thiết

1.2. Tình hình thực hiện tự chủ theo ND 60/2021/ND-CP:

a. Nhóm 1	b. Nhóm 2	c. Nhóm 3 giao tự chủ: 24,41%	d. Nhóm 4
-----------	-----------	--------------------------------------	-----------

1.3. Nguồn tài chính đơn vị (Năm 2022)

TT	Nguồn	Kinh phí (nghìn đồng)
1.3.1	Nguồn ngân sách nhà nước	2.146.726
a.	Kinh phí cung cấp hoạt động dịch vụ sự nghiệp (DVSN) công thuộc danh mục DVSN công sử dụng NSNN, bao gồm cả nguồn NSNN đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp DVSN công theo quy định	2.146.726
b.	Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ KHCN được giao theo quy định	
c.	Kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng DVSN công sử dụng NSNN nhưng chưa bảo đảm chi thường xuyên	
d.	Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ NN giao (nếu có):	

e.	Vốn đầu tư phát triển của dự án đầu tư xây dựng cơ bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật đầu tư công	
1.3.2.	<i>Nguồn thu hoạt động sự nghiệp</i>	684.580
a.	Thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công	
b.	Thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo quy định	684.580
c.	Thu từ cho thuê tài sản công:	
1.3.3	<i>Nguồn thu phí được để lại ĐVSN công theo quy định về phí, lệ phí</i>	
1.3.4	<i>Nguồn vốn vay của đơn vị; nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định</i>	
1.3.5	<i>Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).</i>	

1.4. Chi thường xuyên giao tự chủ (năm 2022)

TT	Nội dung	Kinh phí (nghìn đồng)
1.4.1	<i>Chi tiền lương và các khoản đóng góp theo tiền lương</i> (Gồm: mức lương cơ sở, hệ số tiền lương ngạch, bậc, chức vụ, các khoản đóng góp theo tiền lương và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với ĐVSN công; chi tiền công theo HĐ vụ việc).	2.146.726
a.	Của nhóm Viên chức	2.146.727
b.	Của các HĐLĐ Chuyên môn (theo ND 111/2022/NĐ-CP)	
c.	Của các HĐLĐ Hỗ trợ, phục vụ (theo ND 111/2022/NĐ-CP)	
1.4.2	<i>Chi thường xuyên khác</i>	0

1.5. Chi không thường xuyên giao tự chủ và chi thực hiện nhiệm vụ KHCN

TT	Nội dung	Kinh phí (nghìn đồng)
	0	0

1.6. Thu nhập tăng thêm Bình quân/người/tháng (đơn vị tính: đồng)

TT	Năm	Kinh phí (đồng)
-----------	------------	----------------------------

a.	Năm 2018	1.100.000
b.	Năm 2019	1.000.000
c.	Năm 2020	1.000.000
d.	Năm 2021	1.500.000
e.	Năm 2022	1.000.000

1.7. Đầu mối liên hệ của đơn vị:

1.7.1 Lãnh đạo phụ trách báo cáo:

- Họ và tên: BS CKII Nguyễn Việt Tân Chức vụ: Giám đốc

- Điện thoại: 0919.444.147.

1.7.2 Nhân viên đầu mối về số liệu báo cáo:

- Họ và tên: CN Ngô Thị Xuân Mai Vị trí công tác: Trưởng phòng HCTH

- Điện thoại: 0988994088 Email: ngothixuanmai1984@gmail.com

1.8 Đầu mối liên hệ với Bộ Y tế khi cần:

- TS. Vũ Văn Hoàn Điện thoại: 0949.688.455;

Email: vuvanhoan2012@gmail.com

- ThS. Nguyễn Minh Hạnh Điện thoại: 0912.495.668;

Email: minhhanhkcba@gmail.com

- BS. Trần Trung Anh Điện thoại: 0983.678.240

II. TÌNH HÌNH VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN LỰC, CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ:

2.1 Vị trí pháp lý:

2.1.1 Vị trí pháp lý hiện tại của đơn vị:

a.	Thực hiện theo đúng quy định của Thông tư 42/2015/TT-BYT: thành lập Trung tâm Pháp y độc lập trực thuộc Sở Y tế
b.	Nếu thực hiện theo mô hình khác, đề nghị ghi các thông tin sau: - Ghi tên Trung tâm/Khoa/Bộ phận GD PY hiện tại: - Đơn vị chủ quản: Các thông tin khác liên quan tới vị trí pháp lý hiện tại của cơ sở:

2.1.2 Các thuận lợi, khó khăn liên qua tới vị trí pháp lý hiện tại:

- Thuận lợi:

+ Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp là đơn vị sự nghiệp trực thuộc, chịu sự quản lý trực tiếp và toàn diện của Sở Y tế.

+ Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp chịu sự quản lý nhà nước của Sở Tư pháp về công tác giám định tư pháp trong việc hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về giám định tư pháp.

+ Được sự hướng dẫn, chỉ đạo và cập nhật chuyên môn từ Viện Pháp y Quốc gia. Trung tâm Pháp y từng bước hoàn thiện về nhân sự, nhân lực và chuyên môn nghiệp vụ.

- **Khó khăn:** Hiện tại đơn vị còn thiếu trang thiết bị và các Khoa Cận lâm sàng để phục vụ cho công tác giám định tư pháp.

2.1.3 Các đề xuất điều chỉnh về vị trí pháp lý hiện tại: Không.

2.2 Tổ chức bộ máy và cơ cấu nhân lực phân theo khoa/phòng và trình độ chuyên môn

a/ Cơ cấu tổ chức hiện tại (31/12/2022) và nhân lực phân theo khoa/phòng và trình độ chuyên môn:

HOA, PHÒNG, BỘ PHẬN	TỔNG NHÂN LỰC	BÁC SĨ, Y SĨ						CDNN Y TẾ KHÁC			CDNN KHÁC		
		TS	ThS	CKII	CKI	BS	Y sĩ	SĐH	ĐH	Dưới ĐH	SĐH	ĐH	Dưới ĐH
1. Viên chức	23												
Ban GD	2			2									
Phòng Hành chính tổng hợp	11					2	3	1		1		3	1
Khoa Giám định	10					3	7						
2.HDLĐ theo ND 111	0												
NV HĐ chuyên môn													
NV hỗ trợ, phục vụ													
Tổng													

b/ Nếu đơn vị không triển khai tổ chức bộ máy theo quy định tại Thông tư 42/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015, đề nghị nêu rõ lý do:

Thông tư 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 3 năm 2023 hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập quy định số lượng người làm việc của Trung tâm Pháp y phụ thuộc theo số dân theo địa bàn nên không đủ nhân lực để thành lập các khoa, phòng theo quy định.

c/ Dự kiến phát triển các khoa, phòng, bộ phận trong giai đoạn tới của cơ sở:

*** Giai đoạn đến 2025:**

Thành lập Khoa Giải phẫu bệnh - Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.

*** Giai đoạn từ 2026 đến 2030:**

- Tách Khoa Giải phẫu bệnh - Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh thành 02 khoa:
- + Khoa Giải phẫu bệnh - Xét nghiệm
- + Khoa Chẩn đoán hình ảnh.

2.3. Một số thông tin khác về nhân lực

2.3.1 Một số thông tin về các Giám định viên (GDV) và lực lượng bác sĩ, y sĩ của đơn vị:

a/ Lực lượng GDV của đơn vị hiện có:

Họ và tên	Năm sinh	Chức danh nghề nghiệp*	Năm bổ nhiệm GDV	Đào tạo SĐH		Thời gian đào tạo đại học***	hâm niên công tác trong lĩnh vực y tế	Thâm niên công tác trong lĩnh vực Pháp y
				Trình độ chuyên môn cao nhất**	Chuyên khoa			
GDV Chuyên trách:								
Nguyễn Việt Tân	1984	V.08.01.03	2015	Bs.CKII	Tổ chức Quản lý Y tế	4 năm	16 năm	16 năm
Trương Kiến Quốc	1964	V.08.01.03	2020	Bs.CKII	Tổ chức Quản lý Y tế	4 năm	38 năm	05 năm
Nguyễn Phương Bình	1990	V.08.01.03	2022	Bác sĩ đa khoa	Đa khoa	4 năm	12 năm	12 năm
Phạm Huỳnh Trâm	1991	V.08.01.03	2022	Bác sĩ đa khoa	Đa khoa	4 năm	11 Năm	11 Năm
GDV Kiêm nhiệm:								
Võ Tấn Thanh	1959	V.08.01.03	1987	BS CKI	Ngoại tổng quát	4 năm	46 năm	36 năm
Nguyễn Trường Kha	1961	V.08.01.03	1986	BS CKI	Giải phẫu bệnh	4 năm	40 năm	32 năm
Trần Văn Lờm	1961	V.08.01.03	1986	BS CKI	Nội	4 năm	40 năm	32 năm

- Số lượng GDV có nhu cầu bổ sung:

Chuyên khoa, chuyên ngành của GDV	Nhu cầu hiện tại	Nhu cầu GD 2024-2025	Nhu cầu GD 2025 -2030	Tổng nhu cầu bổ sung GD 2023 - 2030
GDV là bác sĩ	0	2	1	3

b/ Lực lượng bác sĩ, y sĩ hiện có và nhu cầu bổ sung

Nguồn phát triển GDV và đào tạo liên thông lên BS của đơn vị hiện nay:

Nội dung	Số lượng
Số bác sĩ có thể đào tạo bồi dưỡng thành GĐV của cơ sở	3
Số y sĩ hiện có của cơ sở thể đào tạo liên thông lên bác sĩ	1

- Số lượng BS cơ sở có nhu cầu tuyển dụng bổ sung:

Nhu cầu hiện tại	Nhu cầu GĐ 2024-2025	Nhu cầu GĐ 2025 - 2030	Tổng nhu cầu bổ sung GĐ 2023 - 2030
0	0	0	0

c/ Các khó khăn trong phát triển lực lượng GĐV và đề xuất của cơ sở: Không.

2.3.2 Biến động nhân lực trong giai đoạn 2018 - 2022:

a/ Thống kê một số chỉ số về biến động nhân lực trong giai đoạn 2018 – 2022

NỘI DUNG	TỔNG	NHÂN LỰC BIẾN ĐỘNG CHIA THEO MỘT SỐ CHỈ SỐ			
		GĐV	BS y khoa	BS khác	Nhân lực khác
Tuyển dụng mới	8	0	1	0	7
Nghỉ chế độ	1	1	0	0	0
Chuyển công tác/bỏ việc	4	1	0	0	3

Các yếu tố tác động tới tình hình tuyển dụng, thu hút, giữ chân nhân lực của cơ sở trong giai đoạn 2018 – 2022:

+ Chính sách về ưu đãi, đãi ngộ đặc biệt trong ngành đặc thù pháp y cũng như chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực nên thu hút được nhiều đối tượng tuyển dụng mới về đơn vị.

+ Tuy nhiên do tính chất đặc thù công việc cũng như yếu tố chủ quan của viên chức ảnh hưởng đến việc chuyển công tác và thôi việc.

2.3.3 Đào tạo nhân lực

2.3.3.1 Đào tạo nhân lực trong giai đoạn 2018 - 2022:

a/ Đào tạo ĐH và SDH của cơ sở trong giai đoạn 2018 - 2022

- Đào tạo ĐH:

Đào tạo y sĩ liên thông lên bác sĩ	Đào tạo từ trình độ TC/CD lên đại học khác
3	7

- Đào tạo SDH:

Chuyên khoa	TỔNG	CK định hướng/sơ bộ	CKI	CKII	ThS	TS
Y học hình thái (Mô phôi thai học, GPB, GPN, Y pháp)	0					
Y học chức năng (Hóa sinh y học, SLH, SLB, ...)	0					
Chẩn đoán hình ảnh	0					

Độc chất và dược lý	0					
Y sinh học di truyền	0					
Kiểm nghiệm thuốc, độc chất	0					
Chuyên khoa khác	0					

- b/ Đào tạo liên tục của cơ sở trong giai đoạn 2018 – 2022 (số lượt)

Về chuyên môn GD PY	Về nội dung khác
7	0

2.3.3.2 Nhu cầu đào tạo nhân lực trong giai đoạn 2023 – 2030:

a/ Đào tạo **ĐH** của cơ sở trong giai đoạn 2023 - 2030 (từ lực lượng nhân lực của cơ sở)

Đào tạo y sĩ liên thông lên bác sĩ	Đào tạo từ trình độ TC/CD lên đại học khác
1	1

b/ Đào tạo **SĐH** của cơ sở trong giai đoạn 2023 – 2030 (từ lực lượng nhân lực của cơ sở)

Chuyên khoa/lĩnh vực chuyên môn được đào tạo	TỔNG	CK định hướng/sơ bộ	CKI	CKII	ThS	TS
Y học hình thái (Mô phôi thai học, GPB, GPN, Y pháp)	1		1			
Y học chức năng (Hóa sinh y học, SLH, SLB, ...)						
Chẩn đoán hình ảnh						
Độc chất và dược lý						
Y sinh học di truyền						
Kiểm nghiệm thuốc, độc chất						
Chuyên khoa khác	1		1			

Các khóa đào tạo liên tục cơ sở có nhu cầu trong giai đoạn 2023 – 2030: **Không.**

2.3.3 Các khó khăn trong công tác đào tạo của cơ sở và đề xuất của cơ sở:

Đào tạo sau đại học chuyên ngành Pháp y cần được liên kết mở rộng ở khu vực phía Nam, để thuận tiện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ngành đặc thù.

2.3.4 Chế độ chính sách:

a/ Tiền lương và phụ cấp chức vụ của năm 2022

Nội dung	Tổng kinh phí	Tổng số người hưởng
* Tiền lương (bao gồm các khoản BHXH, BHYT, BHTN, ...)	1.191.299.753	23
- Tiền lương + phụ cấp vượt khung của nhóm	1.191.299.753	23

Viên chức		
- Tiền lương của các HĐLĐ Chuyên môn, NV (NĐ 111/2022/NĐ-CP)		
- Tiền lương của các HĐLĐ Hỗ trợ, phục vụ (NĐ 111/2022/NĐ-CP)		
* Phụ cấp chức vụ	33.605.460	5

b/ Phụ cấp ưu đãi nghề năm 2022:

* Phân chi phụ cấp ưu đãi nghề theo quy định của Nghị định 56/2011/NĐ-CP, TT02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC.

Tổng kinh phí	Tổng số người hưởng	Số người hưởng chia theo mức hưởng						
		10%	20%	30%	40%	50%	60%	70%
514.266.557	23			8				15

* Phân chi ưu đãi bổ sung từ nguồn thu của đơn vị nếu có (chỉ tính phần bổ sung):

Tổng kinh phí	Tổng số người hưởng	Số người hưởng chia theo mức hưởng						
		10%	20%	30%	40%	50%	60%	70%

* Phân chi bổ sung từ nguồn NS của địa phương (nếu có):

Tổng kinh phí	Tổng số người hưởng	Số người hưởng chia theo mức hưởng						
		10%	20%	30%	40%	50%	60%	70%

c/ Phụ cấp trách nhiệm công việc năm 2022 (Thông tư 05/2005/TT-BNV):

Tổng kinh phí	Tổng số người hưởng	Số người hưởng chia theo mức hưởng			
		0,1	0,2	0,3	0,5
30.247.000	6	1	1	4	

d/ Tiền bồi dưỡng vụ việc năm 2022 (theo Thông tư 31/2015/TT-BYT Quy định việc áp dụng chế độ bồi dưỡng thời gian và số người thực hiện GD đối với từng loại việc GD PY PYTT)

Đối tượng hưởng	Tổng kinh phí	Tổng số người hưởng
GDV	2.247.000.000	7
Người giúp việc	1.485.090.000	20

e/ Phụ cấp thường trực 24/24:

Tổng kinh phí	Tổng số người hưởng	Định mức hưởng/ca trực
105.614.000	15	80.000

2.4. Cơ sở vật chất (CSVC)

2.4.1 Trụ sở của đơn vị

Trụ sở hiện tại của đơn vị:

a.	Đơn vị có trụ sở riêng chưa?	Đã có
b.	Các thông tin về về trụ sở hiện tại. Đơn vị đang nhờ trụ sở thì cũng mô tả về tình hình của trụ sở đang đi nhờ	+ Diện tích đất: Không có thông tin. + Diện tích sử dụng: 515,14 m ² . + Số phòng: 11 phòng. + Phân loại diện tích sử dụng được xây dựng theo cấp nhà (1,2,3,4): Không có thông tin.
c.	Nhận định về khả năng đáp ứng trong triển khai các nhiệm vụ của trụ sở hiện tại	
.....		

- Kế hoạch xây dựng trụ sở mới:

a.	Tình hình cấp đất để xây dựng trụ sở mới	
	- Đơn vị có được cấp đất để xây dựng trụ sở mới?	Chưa có dự kiến
	- Thông tin về diện tích đất đã được cấp/dự kiến cấp: m ²
b.	Tình hình xây dựng trụ sở mới của đơn vị?	
	- Kế hoạch xây dựng trụ sở mới của đơn vị?	Chưa có kế hoạch
	- Kinh phí xây dựng trụ sở tỷ đồng
c.	Các mô tả thêm về tình hình triển khai xây dựng trụ sở của đơn vị (nếu có)	
.....		

2.4.2 Thông tin về cơ sở vật chất của một số bộ phận chuyên môn:

Đơn vị có các phòng xét nghiệm nào sau đây đã được tổ chức thành khu vực riêng và đạt tiêu chuẩn ngành 52 TCN-CTYT 37: 2005 (ban hành theo Quyết định số 35/2005/QĐ-BYT ngày 31/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	Nội dung	Khoa XN-CDHA	Labo GPB	Khoa XN khác (ghi rõ)
1.	Đã được tổ chức thành khu vực riêng	Chưa có	Chưa có	Chưa có
	Số phòng sử dụng của Khoa/Labo			
	Tổng diện tích của Khoa/Labo (m ²)			
2.	Đã đạt tiêu chuẩn ngành 52 TCN-CTYT 37: 2005 (QĐ 35/2005/QĐ-BYT)	1. Đã đạt 2. Chưa đạt	1. Đã đạt 2. Chưa đạt	1. Đã đạt 2. Chưa đạt

2.4.3 Các khó khăn, bất cập về vấn đề trụ sở, CSVC và các đề xuất của đơn vị :

Đơn vị đề nghị cấp trụ sở làm việc riêng để thuận tiện làm việc và trong công tác giám định.

2.5 Trang thiết bị (TTB)

2.5.1 Thống kê TTB hiện có và nhu cầu bổ sung

Tình hình thực hiện Thông tư 53/2015/TT-BYT quy định điều kiện CSVC, TTB, phương tiện giám định cho tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực PY, PYTT tại cơ sở:

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG			SỐ CẦN BỔ SUNG
			Theo quy định	Hiện có	Đang sử dụng được	
I	Trang thiết bị phục vụ chuyên môn					
1	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	01	03		
2	Cưa điện	Cái	01	03		
3	Kính hiển vi 02 đầu thị kính có tích hợp máy chụp ảnh vi thể KTS và máy vi tính	Cái	01	00		
4	Tủ hút xử lý mẫu	Cái	02	00		
5	Máy đúc bệnh phẩm	Cái	01	00		
6	Máy cắt tiêu bản	Cái	02	00		
7	Máy li tâm	Cái	01	00		
8	Tủ âm	Cái	01	00		
9	Bộ bể nhuộm thủ công (12 bể)	Bộ	01	00		
10	Bàn hơ giã tiêu bản	Cái	01	00		
11	Tủ + hộp đựng tiêu bản	Cái	01	00		
12	Bàn khám sản khoa + Đèn khám	Bộ	01	01		
13	Đèn cò	Cái	02	01		
14	Bộ dụng cụ khám xâm hại tình dục	Bộ	01	01		
15	Bàn khám bệnh	Cái	01	01		
16	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	01	00		
17	Bộ dụng cụ khám Răng Hàm Mặt	Bộ	01	00		
18	Bộ dụng cụ khám Tai Mũi Họng	Bộ	01	00		
19	Bộ dụng cụ khám thần kinh	Bộ	01	00		
20	Bộ DC khám TQ gồm: Máy đo HA, nhiệt kế, thước dây, cân nặng có đo chiều cao	Bộ	01	01		
21	Máy siêu âm	Cái	01	00		
22	Máy điện tim	Cái	01	00		
23	Máy điện não	Cái	01	00		
24	Máy điện cơ	Cái	01	00		
25	Máy X-Quang	Cái	01	00		
26	Đèn đọc phim X-Quang (loại 2, 4 phim)	Cái	02	00		
27	Máy đo khí độc cầm tay	Cái	01	00		
28	Bộ dụng cụ giám định hài cốt	Bộ	01	01		
29	Bàn để dụng cụ khám bệnh	Cái	02	02		
30	Xe đẩy - băng ca	Cái	02	00		
31	Tủ lạnh lưu giữ bệnh phẩm	Cái	02	00		
32	Máy giặt	Cái	02	01		

33	Máy hấp thanh tiết trùng đồ vải	Cái	01	00		
34	Máy hấp dụng cụ mổ tử thi	Cái	01	00		
35	Máy hấp dụng cụ khám thông thường	Cái	01	00		
36	Tủ lạnh lưu giữ xác 2 ngăn	Cái	02	00		
37	Tủ sấy	Cái	01	00		
38	Tủ hút	Cái	01	00		
39	Nồi cách thủy	Cái	01	01		
40	Xe ô tô chuyên dùng (7-15 chỗ)	Chiếc	01	00		
41	Máy phát điện 1,5 KVA	Cái	01	00		
42	Tủ đựng dung môi, hóa chất	Cái	01	00		
II	Trang thiết bị văn phòng					
1	Máy photocopy	Cái	01	01		
2	Máy quay phim kỹ thuật số	Cái	02	02		
3	Máy ảnh kỹ thuật số	Cái	02	00		
4	Đầu đĩa DVD	Cái	01	00		
5	Ti vi LCD	Cái	01	02		
6	Máy chiếu và màn chiếu	Bộ	01	01		
7	Hệ thống âm thanh hội trường	HT	01	01		
8	Kết sắt	Cái		01		
9	Máy vi tính	Bộ		17		
10	Máy vi tính xách tay	Cái		06		
11	Máy in màu	Cái		02		
12	Máy in đen trắng	Cái		08		
13	Máy quét (scan)	Cái		02		
14	Điện thoại để bàn	Cái		02		
15	Bàn ghế làm việc	Bộ		30		
16	Tủ lưu trữ hồ sơ	Cái		15		
17	Điều hòa	Cái		12		
III	Thiết bị khác (ghi rõ)					

2.5.2 Nêu các khó khăn về tình hình TTB của cơ sở trong triển khai các nhiệm vụ được giao:

Do cơ sở vật chất đơn vị hiện tại đang xuống cấp, các khoa phòng không đủ điều kiện theo quy định, nhân sự chưa được đào tạo chuyên môn theo yêu cầu nên không đủ điều kiện để thành lập các khoa phòng theo quy định.

III. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA CƠ SỞ

Thực hiện nhiệm vụ giám định theo trung cầu và theo yêu cầu:

3.1.1 Giám định theo trung cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng:

a/ Số lượng vụ giám định phân theo năm

TT	LOẠI GIÁM ĐỊNH	2018	2019	2020	2021	2022
1	Giám định tử thi/hài cốt	374	378	375	351	305
2	Giám định tổn thương cơ thể	346	396	384	326	354
3	Giám định tình dục	87	86	85	56	50
4	Giám định giới tính, tuổi					47
5	Giám định ADN					
6	Giám định hóa pháp - độc chất					
7	Giám định mô bệnh học					
8	Giám định trên hồ sơ					
9	Giám định được trưng cầu khác					6

b/ Số lượng vụ giám định lại/giám định bổ sung trong giai đoạn 2018 - 2022: Giám định bổ sung 10 vụ.

c/ Giám định khác theo yêu cầu và xét nghiệm dịch vụ: Không.

d/ Số lượng vụ giám định lại/giám định bổ sung trong giai đoạn 2018 – 2022: Không.

3.1.2 Các khó khăn, thuận lợi trong công tác giám định và đề nghị

*** Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Sở Tư pháp, Công an Tỉnh và sự chỉ đạo về chuyên môn của Viện Pháp y quốc gia đã tạo điều kiện thuận lợi cho Trung tâm Pháp y hoàn thành công tác giám định.

- Các giám định viên đều nhiệt tình trong công tác giám định, khám kịp thời theo yêu cầu của cơ quan tố tụng.

- Tham gia nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về lĩnh vực giám định pháp y.

*** Khó khăn:**

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị theo Thông tư số 53/2016/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Y tế quy định cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định cho tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực pháp y còn thiếu thốn rất nhiều.

- Chưa có phương tiện ô tô phục vụ cho công tác khám nghiệm tử thi và bảo vệ kết quả giám định nên phần nào cũng ảnh hưởng đến công việc giám định rất khó khăn và nguy hiểm cho cán bộ, viên chức nhất là phải đi mổ tử thi vào ban đêm (có những lúc phải đi vào nửa đêm).

- Việc triển khai các khoa phòng theo qui chế của Bộ Y tế ban hành chưa đầy đủ, nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng giám định pháp y theo qui định.

Tham gia các hoạt động theo quy định của pháp luật:

TT	NỘI DUNG	2018	2019	2020	2021	2022
1	Tham gia Hội đồng thi hành án tử hình	0	0	0	0	0
2	Xác định chết não phục vụ cho việc hiến, lấy, ghép mô và bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật	0	0	0	0	0

3.3 Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ KHKT trong triển khai nhiệm vụ GD PY:
a/ Số nghiên cứu cơ sở chủ trì và tham gia trong giai đoạn 2018 – 2022:

TT	NỘI DUNG	LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU		MỨC ĐỘ THAM GIA	
		Về GDPY	Về vấn đề khác	Do ĐV chủ trì	Tham gia cùng ĐV khác
1	Đề tài cấp Tỉnh và tương đương	0	0	0	0
2	Đề tài cấp cơ sở	0	0	0	0
3	Sáng kiến cải tiến kỹ thuật	3	1	4	0

b/ Sinh hoạt khoa học dành cho bác sĩ, GDV và hình thức sinh hoạt:

Thực hiện Kế hoạch số 559/KH-TTPY ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp về việc Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ Giám định Pháp y, đơn vị tổ chức sinh hoạt chuyên đề, thảo luận và tập huấn trình độ chuyên môn cho Giám định viên và người giúp việc, góp phần nâng cao công tác giám định tư pháp ngày càng hoàn thiện, chính xác và chuẩn mực.

c/ Các khó khăn, thuận lợi về công tác nghiên cứu và đề xuất của cơ sở: Không.

3.4 Tham gia công tác đào tạo, đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, KT thuộc lĩnh vực pháp y: không

3.5 Thực hiện dịch vụ y tế theo nhu cầu: Không.

3.6 Thực hiện việc quản lý VC, NLD và quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định.

- Việc quản lý viên chức, người lao động và quản lý tài chính, tài sản của đơn vị thực hiện đúng theo quy định của pháp luật:

+ Năm 2023 Trung tâm Pháp y được Sở Y tế giao 24 biên chế. Hiện có 23 CBVC đang làm việc, trong đó có 09 nữ; có 16 Đảng viên; 100% đoàn viên công đoàn.

+ Sau Đại học: 03. Trong đó 02 BS CKII, 01 Thạc sĩ quản lý bệnh viện.

+ Trình độ đại học: 8. Trong đó 05 bác sĩ, 01 kế toán; 01 CN Lưu trữ - Quản trị văn phòng, 01 Cử nhân Luật.

+ Số lượng Giám định viên chuyên trách: 04.

+ Trình độ Cao đẳng: 02.

+ Trình độ Trung cấp: 10 (Trong đó: Có 01 Y sĩ đang học liên thông Bác sĩ và 09 Y sĩ).

+ Đơn vị hiện có 01 phòng Hành chính tổng hợp và 01 Khoa Giám định. Các khoa, phòng đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, bảo đảm thực hiện đúng chế độ theo quy định pháp luật.

- Các khó khăn, thuận lợi và đề xuất của cơ sở: Không.

3.7 Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định

a/ Tình hình thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thống kê:

- Thực hiện báo cáo 6 tháng và năm về Sở Y tế và Viện Pháp y Quốc gia.

- Báo cáo Sở Tư pháp: Năm vào tháng 11 và báo cáo năm chính thức vào tháng 1 năm sau.

b/ Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động: Không.

c/ Khó khăn, thuận lợi: Không.

d/ Đề xuất của cơ sở: Không.

3.8 Quản lý và tổ chức thực hiện các đề án, dự án được giao: Không.

3.9 Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao: Không.

IV. CÁC KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐẾN 2030 VÀ CÁC ĐỀ XUẤT

- Thành lập Khoa Giải phẫu bệnh - Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh theo Thông tư 42/2015/TT-BYT,

- Cử viên chức đào tạo chuyên khoa giải phẫu bệnh để thực hiện nhiệm vụ của Khoa sau khi được thành lập.

V. CÁC Ý KIẾN KHÁC (nếu có): Không.